

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tám.
- Bà Văn Thị Ngọc Hà.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986;

Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh TB.

Nơi cư trú: Đường X, phường Y, thành phố Z, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Vũ Thị Hồng N, sinh năm 1988;

Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh TB.

Nơi cư trú: Đường X, phường Y, thành phố Z, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Vũ Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Vũ Thị Hồng N có 02 con chung là Nguyễn Vũ Phương T, sinh ngày 12/3/2018 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 02/8/2016. Bà N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai con chung, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng/con. Thời hạn cấp dưỡng tính từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000164 ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Ông T đã nộp xong.

- Về án phí cấp dưỡng định kỳ: Ông Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Đông Long,
- H. Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đinh Thị Hồng Hà